

16. SỬ PHẠM LỊCH SỬ' (*History Education*)

*Mã ngành: 7140218

*Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 135 (Không tính học phần: GDQP - AN 08 tín chỉ, GDTC 03 tín chỉ), trong đó:

- | | |
|--|------------|
| - Khởi kiến thức đại cương: | 22 tín chỉ |
| - Khởi kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: | 69 tín chỉ |
| + Khởi kiến thức của nhóm ngành: | 12 tín chỉ |
| + Khởi kiến thức chuyên ngành: | 57 tín chỉ |
| Bắt buộc: | 45 tín chỉ |
| Tự chọn: | 12 tín chỉ |
| - Khởi kiến thức nghiệp vụ sư phạm: | 37 tín chỉ |
| Bắt buộc: | 33 tín chỉ |
| Tự chọn: | 04 tín chỉ |
| - Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế: | 07 tín chỉ |

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số TT	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành thí nghiệm, thực tập, thực tế	Tự học, tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Seminar, thảo luận		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Khối kiến thức đại cương		22					
1	Triết học Mác - Lênin	CT111	03	32		26		90
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CT112	02	21		18		60
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CT113	02	21		18		60
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CT103	02	21		18		60
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CT115	02	21		18		60
6	Tiếng Anh A2 1	A2101.1	03	30	30			90
7	Tiếng Anh A2 2	A2102.1	02	15	30			60
8	Tiếng Anh A2 3	A2103.1	02	15	30			60
9	Tin học	TH101	02	15			30	45
10	Giáo dục thể chất 1	TC101	01				30	15
11	Giáo dục thể chất 2	TC102	01				30	15
12	Giáo dục thể chất 3	TC103	01				30	15
13	Pháp luật đại cương	PL101	02	15		30		45
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		69					
II.1	Khối kiến thức của nhóm ngành		12					
14	Địa lý tự nhiên Việt Nam	ĐL301	02	15		30		45
15	Các dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam	LS302	02	15		30		45
16	Nhập môn sử học và phương pháp luận sử học	LS303	02	15		30		45

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
17	Cơ sở khảo cổ học	LS422	02	15		30		45
18	Lịch sử văn minh thế giới	LS202	02	15		30		45
19	Lịch sử văn hóa Việt Nam	LS216	02	15		30		45
II.2	Khối kiến thức chuyên ngành		57					
Bắt buộc			45					
20	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	LS206.1	04	45		30		105
21	Lịch sử thế giới cận đại	LS207.1	04	45		30		105
22	Lịch sử thế giới hiện đại	LS208.1	04	45		30		105
23	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	LS209	05	60		30		105
24	Lịch sử Việt Nam cận đại	LS210.1	04	45		30		105
25	Lịch sử Việt Nam hiện đại	LS211	05	60		30		105
26	Vương quốc cổ Chăm-pa và Phù Nam	LS435	02	15		30		45
27	Biển, đảo Việt Nam trong lịch sử (từ nguồn gốc đến đầu thế kỉ XXI)	LS205.1	03	30		30		75
28	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	LS217	03	30		30		75
29	Thực tế Lịch sử Việt Nam	LS218.1	01				30	15
30	Lịch sử Đông Nam Á	LS562.1	02	15		30		45
31	Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử	LS234.1	03	30		30		75
32	Lịch sử quan hệ quốc tế	LS215	02	15		30		45
33	Tiếng Anh chuyên ngành	LS219	03	30	15	15		75
Tự chọn: chọn 6 chuyên đề trong các tự chọn dưới đây			12					
Tự chọn 1: chọn 1 trong 2 chuyên đề			02					
34	Chế độ ruộng đất trong lịch sử cổ - trung đại Việt Nam	LS553	02	15		30		45
35	Làng xã Việt Nam	LS554	02	15		30		45
Tự chọn 2: chọn 1 trong 2 chuyên đề			02					
36	Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858-1945)	LS556	02	15		30		45
37	Các khuynh hướng tư tưởng giải phóng dân tộc ở Việt Nam thời cận đại	LS557	02	15		30		45
Tự chọn 3: chọn 1 trong 3 chuyên đề			02					
38	Lịch sử kinh tế đối ngoại Việt Nam	LS226	02	15		30		45
39	Tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt Nam	LS647	02	15		30		45

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
40	Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	LS561	02	15		30		45
<i>Tự chọn 4: chọn 1 trong 2 chuyên đề</i>			02					
41	Một số tôn giáo lớn trên thế giới	LS231	02	15		30		45
42	Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại	LS232	02	15		30		45
<i>Tự chọn 5: chọn 1 trong 2 chuyên đề</i>			02					
43	Các phong trào Duy Tân, cải cách ở Châu Á thế kỉ XIX - XX	LS566	02	15		30		45
44	Một số vấn đề về lịch sử Trung Đông	LS568	02	15		30		45
<i>Tự chọn 6: chọn 1 trong 2 chuyên đề</i>			02					
45	Một số tổ chức quốc tế và khu vực	LS569	02	15		30		45
46	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	LS570	02	15		30		45
III	Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm		37					
Bắt buộc			33					
47	Tâm lý học đại cương (Tâm lý học 1)	TL501	02	15		30		45
48	Tâm lý học sư phạm và tâm lý học lứa tuổi THPT (Tâm lý học 2)	TL502	02	15		30		45
49	Những vấn đề chung về giáo dục học (Giáo dục học 1)	GD501	02	15		30		45
50	Lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở trường THPT (Giáo dục học 2)	GD502	02	15		30		45
51	Lý luận dạy học Lịch sử	LS573	02	15		30		45
52	Hệ thống phương pháp dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông	LS574	03	30		30		75
53	Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	LS575	03	30		30		75
54	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Lịch sử ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực	LS308	02	15		30		45
55	Kỹ thuật dạy học tích cực trong môn Lịch sử ở trường THPT	LS305	02	15		15	15	45
56	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử và Giáo dục Lịch sử	LS306	02	15		30		45

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
57	Thực hành sư phạm 1	TH301	02				60	30
58	Thực hành sư phạm 2	TH302	02				60	30
59	Thực tập sư phạm 1	TT301	03				135	
60	Thực tập sư phạm 2	TT302	04				180	
Tự chọn: chọn 2 trong số các học phần sau			04					
61	Rèn luyện NVSP thường xuyên	SP101	02	15			30	45
62	Kỹ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh THPT	TL303	02	15			30	45
63	Tham vấn học đường	TL304	02	15			30	45
64	Giao tiếp sư phạm	TL305	02	15			30	45
65	Những vấn đề giáo dục cần cập nhật	GD303	02	15		15	15	45
66	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở trường THPT	LS307	02	15		30		45
67	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử ở trường THPT	LS304	02	15			30	45
68	Phát triển chương trình học phần Lịch sử ở trường phổ thông	LS309	02	15		30		45
69	Xây dựng chuyên đề trong dạy học môn Lịch sử theo định hướng phát triển năng lực	LS310	02	15		30		45
IV	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế		07					
	Khóa luận tốt nghiệp	LS401	07					315
	Các học phần thay thế KLTN		07					
Bắt buộc			03					
70	Một số vấn đề phương pháp dạy học Lịch sử	LS402	03	30		30		75
Tự chọn: chọn 1 trong 2 học phần			04					
71	Một số vấn đề lịch sử Việt Nam	LS403	04	45		30		105
72	Một số vấn đề lịch sử thế giới	LS404	04	45		30		105
	Tổng cộng		135					